

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 15-TC/TNVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 1984

THÔNG TƯ

Hướng dẫn bàn giao vốn, tài sản và vật tư dự trữ Nhà nước theo Nghị định số 31/HĐBT ngày 18/2/1984 của Hội đồng Bộ trưởng

Thi hành nghị định số 31/HĐBT ngày 10 tháng 4 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập cục quản lý dự trữ vật tư Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc, nội dung và việc tổ chức thực hiện và bàn giao vốn, tài sản và vật tư dự trữ Nhà nước như sau:

A - NGUYÊN TẮC BÀN GIAO

Để tăng cường trách nhiệm quản lý vật tư dự trữ Nhà nước nhằm thực hiện được tốt nhiệm vụ dự trữ Nhà nước, công tác bàn giao phải được tiến hành theo các nguyên tắc sau:

- Các Bộ, Tổng cục hiện đang quản lý vật tư dự trữ Nhà nước là bên giao, Cục quản lý vật tư dự trữ Nhà nước là bên nhận.
- Việc bàn giao phải được tiến hành trên cơ sở kiểm kê hiện vật thực tế, có chứng từ, sổ sách kế toán hợp pháp, hợp lý kèm theo và có người chịu trách nhiệm vật chất trực tiếp đứng ra giao, nhận.
- Quá trình từ khi chuẩn bị bàn giao cho đến khi kết thúc việc bàn giao phải đảm bảo được mọi hoạt động bình thường về nhập, xuất, dự trữ, bảo quản và bảo vệ vật tư dự trữ Nhà nước.

B - NỘI DUNG BÀN GIAO

Công tác bàn giao được tiến hành theo 4 nội dung sau:

- Bàn giao vật tư dự trữ Nhà nước, tài sản cố định, nguyên nhiên liệu và công cụ lao động phục vụ việc dự trữ Nhà nước và khối lượng công trình xây dựng cơ bản chưa

hoàn thành.

1. Bàn giao tài sản cố định

Tài sản cố định phải bàn giao bao gồm những tài sản cố định đã được hạch toán trong sổ sách của đơn vị và những tài sản cố định mua sắm, xây dựng đã hoàn thành những chưa quyết toán.

Để tiến hành bàn giao TSCĐ, bên giao có trách nhiệm:

a) Phải xác định được các chỉ tiêu cao cho từng TSCĐ:

- Nguyên giá TSCĐ
- Tình trạng kỹ thuật và khả năng sử dụng hiện còn của tài sản cố định.
- Đánh giá giá trị còn lại của tài sản cố định

b) Phải phân loại được cơ cấu TSCĐ hiện có theo các tiêu thức:

- TSCĐ đang dùng
- TSCĐ không cần dùng
- TSCĐ chờ thanh lý

c) Phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ kỹ thuật và kinh tế của từng đối tượng tài sản cố định và các tài liệu hạch toán gởi như:

- Thẻ tài sản cố định
- Sổ tài sản cố định nếu có
- Lý lịch xe máy
- Biên bản giao nhận khi mua sắm TSCĐ
- Hồ sơ quyết toán khi công trình XD CB hoàn thành
- Hồ sơ về sửa chữa lớn
- Tên người chịu trách nhiệm vật chất quản lý TSCĐ đó.

2/ Bàn giao vật tư dự trữ Nhà nước

a) Khi bàn giao vật tư dự trữ Nhà nước phải bàn giao cụ thể từng thứ, từng loại theo danh diện vật tư dự trữ của đơn vị.

b) Đối với từng thứ vật tư phải xác định được:

- Số lượng (tên, cái ...)
- Giá trị (đồng)

- Nơi để (Kho số..., thời gian... bức...)

- Tên người thủ kho chính

- Phẩm chất vật tư và hướng dẫn sử lý những vật tư hư hỏng, kém, mất phẩm chất.

3/ Bàn giao nguyên, hiện vật liệu, công cụ thuộc tài sản lưu động phục vụ cho việc dự trữ vật tư Nhà nước.

Tiến hành như bàn giao vật tư dự trữ Nhà nước.

4/ Bàn giao các công trình đầu tư xây dựng cơ bản chưa hoàn thành.

Để việc bàn giao các công trình đầu tư xây dựng cơ bản chưa hoàn thành được nhanh, gọn và để tạo thuận lợi cho quá trình tiếp tục xây dựng công trình hoàn thành sau này, việc bàn giao phải bảo đảm 2 điều kiện như sau:

a) Hai bên giao nhận phải xác định rõ để ghi vào biên bản giao nhận:

- Những hạng mục công trình đã hoàn thành tính bằng hiện vật và giá trị theo giá (dự toán).

- Những khối lượng thi công dở dang - tính bằng hiện vật và giá trị (theo giá dự toán).

- Những thiết bị cần lắp và không cần lắp chưa lắp đặt vào công trình

b) Kèm theo việc bàn giao bằng hiện vật như trên, cần bàn giao những hồ sơ kinh tế kỹ thuật liên quan đến việc xây dựng công trình như : Luận chứng kinh tế kỹ thuật, thiết kế, dự toán, bản phê duyệt tiến độ thi công, giấy phép cấp đất và xây dựng, biên bản nghiệm thu bàn giao những khối lượng đã thanh toán, hợp đồng giao nhận thầu v.v...

II Bàn giao vốn và nguồn vốn

Về nguyên tắc vốn và nguồn vốn phải được xác định tại thời điểm bàn giao. Cụ thể:

1/ Các khoản tiền gửi Ngân hàng phải được đối chiếu và có biên bản xác nhận số dư của Ngân hàng (nơi mở tài khoản khớp đúng với số liệu phản ánh trên sổ sách kế toán của đơn vị.

2/ Các khoản tiền mặt phải có biên bản kiểm kê tiền mặt tồn quỹ cuối ngày khớp đúng với số dư tiền mặt phản ánh trên sổ quỹ tiền mặt của đơn vị.